TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Hồng Thắm**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Cao Trọng Mãnh**
Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Thanh Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2018/TLST-HS ngày 26/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019 đối với bị cáo:

Thái Văn Q, sinh ngày 27/02/1997 tại huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Q tịch: Việt Nam; Con ông Thái Hồng N và bà Lý Thị S; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2018; tạm giam từ ngày 21/9/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Tăng V, sinh năm 1965; Địa chỉ: đường Q1, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *(Vắng mặt)*

Nguyễn Trí N1, sinh năm 1985; Địa chỉ: đường Q1, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn Q là người nghiện ma túy đá từ tháng 07/2018, nguồn ma túy do Q hùn tiền cùng S1 và H (không rõ họ tên và địa chỉ) mua về sử dụng.

Khoảng 16 giờ, ngày 15/9/2018, Q đang ở nhà tại huyện T, tỉnh An Giang thì có người phụ nữ tên D ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang (không rõ họ tên và địa chỉ), điện thoại cho Q hỏi mua ma túy đá với giá 1.400.000 đồng. Sau đó, Q điện thoại hỏi ý kiến của H về việc mua - bán ma túy, H thống nhất và thỏa thuận nếu bán được sẽ chia cho Q từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. (Bút lục số 28, 29, 30, 32, 40)

Khoảng 19 giờ, cùng ngày, H chở Q từ An Giang đến điểm hẹn với người tên D tại khu vực ngã ba đường A – T1, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để mua - bán ma túy, khi đến nơi H đưa cho Q 02 bịch ma túy và chạy xe đi, Q ở lại đợi người phụ nữ tên D, trong lúc Q đang đợi thì bị Công an thành phố R kiểm tra phát hiện Q đang cất giữ 02 bịch nylon nghi là chất ma túy nên tạm giữ Q, niêm phong, thu giữ 02 bịch nylon nghi chứa chất ma túy. (Bút lục số 14, 15, 34, 36, 40, 44)

Vật chứng thu giữ được gồm: Hai bịch nylon được niêm phong bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất (gửi giám định); Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không rõ số Imei, đã qua sử dụng. (Bút lục số 14, 15, 16)

Tại bản kết luận giám định số: 846/KL-KTHS, ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: "Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất đựng trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6711 gam". (Bút lục 25)

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 21/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Q để điều tra.

Đối tượng tên H là người chở bị cáo đi và đưa cho bị cáo 02 bịch ma túy để bán; người phụ nữ tên D là người liên hệ với bị cáo để mua ma túy; Đối tượng tên S1 là người sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa biết tên thật, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục phối hợp điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNDTPRG ngày 24/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Thái Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thái Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì có ký hiệu vụ số 846/2018 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N2, người chứng kiến là Lê Thị Hoài N3 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,6194 gam và bao gói đựng mẫu giám định).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không rõ số Imei, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thái Văn Q khai nhận:

Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 7 năm 2018, nguồn ma túy do bị cáo hùn tiền cùng S1 và H (không rõ họ tên và địa chỉ) mua về sử dụng. Vào khoảng 16 giờ, ngày 15/9/2018, bị cáo đang ở nhà tại huyện T, tỉnh An Giang thì có người phụ nữ tên D ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo điện thoại hỏi ý kiến của H về việc mua - bán ma túy, H thống nhất và thỏa thuận nếu bán được sẽ chia cho bị cáo từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Khoảng 19 giờ, cùng ngày, H chở bị cáo đến điểm hẹn với người tên D tại khu vực ngã ba đường A – T1, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để mua - bán ma túy, khi đến nơi H đưa cho bị cáo 02 bịch ma túy và chạy xe đi, bị cáo ở lại đợi người phụ nữ tên D, trong lúc đang đợi thì bị Công an thành phố R

kiểm tra phát hiện bị cáo đang cất giữ 02 bịch nylon là loại ma túy đá. Mục đích bị cáo cất giữ ma túy là để bán cho người phụ nữ tên D đã thỏa thuận trước đó.

Theo kết luận giám định: "Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất đựng trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6711 gam". Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến (Bút lục số 15, 30, 32), vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thái Văn Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, từ đó gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đủ khả năng để nhận thức được những hậu quả xấu do hành vi phạm tội của mình gây nên sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và cộng đồng, nhưng vì mục đích cá nhân muốn có tiền tiêu xài và muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là người ít học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự; nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì có ký hiệu vụ số 846/2018 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N2, người chứng kiến là Lê Thị Hoài N3 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,6194 gam và bao gói đựng mẫu giám định).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không rõ số Imei, đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thái Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Thái Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì có ký hiệu vụ số: 846/2018 ngày 20/9/2018, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N2, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N3 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không rõ số Imei, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTPRG ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

3. Về án phí: Bị cáo Thái Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 23/01/2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. R;
- Chi cục THA dân sự Tp. R;
- Công An Tp. R;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Hồng Thắm